TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HSST
Ngày 15/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Minh Côn
2. Bà Nguyễn Thị Xuyến

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/HSST ngày 09/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Đồng Văn B**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Đồng Văn X (đã chết) và bà: Đồng Thị X1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

+ Tiền án: Có 02;

Tại bán án số 549/HSPT ngày 02/04/1999 bị Tòa án nhân dân Tối Cao, xử phạt 07 năm tù, về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, Chấp hành xong hình phạt ngày 23/12/2004, chưa chấp hành xong hình phạt tiền, (nên chưa được xóa án tích).

Tại bán án số 33/HSST ngày 07/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 30 tháng tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, ra trại ngày 18/01/2023 bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1995, bị TAND tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 30 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, bị can đã chấp hành xong.

- Ngày 15/7/1998, UBND tỉnh T có Quyết định đưa đi cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, bị can đã chấp hành xong.

- Năm 2010, UBND huyện Đ có quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, bị can đã chấp hành xong.

- Năm 2017, bị TAND huyện Đại Từ có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, bị can đã chấp hành xong.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Lã Văn L, sinh năm 1961
Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, tổ công tác Công an xã P, huyện Đ tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Đồng Văn B (B là đối tượng nghiện chất ma túy), đang đi bộ trên đường có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra B, B đã chấp hành và tự giác lấy từ túi áo đang mặc ra 01 gói gấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (B khai đây là chất ma túy, loại Heroine Bích cất giấu để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, thu giữ vật chứng niêm phong

vào phong bì thư ký hiệu A. Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã P đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo quy định.

Hồi 19 giờ 55 phút ngày 21/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Đồng Văn B. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đồng Văn B: chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng: 0,279 gam.

Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định. Vỏ giấy gói và vỏ phong bì A niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,279 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Văn B khai nhận như sau: Bản thân B là người nghiện chất ma túy, khoảng 15 giờ 40 phút ngày 21/12/2023, Đồng Văn B một mình đi bộ từ nhà xuống khu vực xóm T, xã T, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (B không biết tên, địa chỉ), qua giao dịch B mua của người đàn ông này được 01 gói ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng, sau khi mua được H, B cất giấu gói chất Heroine trên vào túi áo đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 21/12/2023, khi B đang đi bộ tại khu vực xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Lời khai nhận tội của Đồng Văn B phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ; kết luận giám định.Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 hiện được bảo quản tại kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSNĐT ngày 9/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố Đồng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép ma túy". Đề nghị: Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bẩy) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/12/2023 tại khu vực xóm Đ, xã P, huyện Đ, Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,279 gam chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình

tàng trữ trái phép ma túy là 0,279 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và tái phạm nhiều lần. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:…

o) *Tái phạm nguy hiểm"*

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác...

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Có 02 tiền án, bị Tòa án xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa được xoá án tích và đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhiều lần. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bẩy) năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 (bì niêm phong chứa chất ma tuý và vỏ bao mẫu) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo B khai mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 200.000 đồng. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ xem xét xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Đồng Văn B** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Đ (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,279gam gam ma túy Heroine và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định và 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 09/4 /2024 giữa Cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc

bị cáo Đồng Văn B phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *VKSND huyện Đại Từ;*
- *Công an huyện Đại Từ;*
- *Chi cục thi hành án huyện Đại Từ;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *UBND xã Phú Lạc*
- *Bị cáo;NLQ.*
- *Lưu HS; lưu BP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Quyên